

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:86/2023/HSST
Ngày:30/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 68/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn P; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại PY; trú tại: Xóm AS, xã TC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Thanh Q và bà Lý Thị T có vợ là Trần Thị G, vợ chồng bị cáo có 02 con chung (Con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã TC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Tiến L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981 tại PY; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã PT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; trú tại: Tổ dân phố STg, phường BS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị ; có vợ là Lê Thị Quỳnh G (đã ly hôn) có một con chung sinh năm 2009. Năm 2019 kết hôn với Nguyễn Thị , vợ chồng bị cáo có 01 con chung, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã PT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn N; tên gọi khác: Không; sinh năm 1985 tại PY; trú tại: Xóm Đậu 8A, xã MĐ, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Hoàng Thuý N; có vợ là Dương Thị N, vợ chồng bị cáo có 02 con chung (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã MĐ, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh-Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

4. Trần Văn V, tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại Hà Nội; trú tại: Thôn PX, xã BS, huyện SS, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hà Thị B (Đã ly hôn), vợ chồng bị cáo có 01 con chung, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã BS, huyện SS-Hà Nội (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại PY; trú tại: Xóm Đồng Đông, xã TC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị C, vợ chồng bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” xã TC, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Người làm chứng:*

1. Anh Đào Xuân N, sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm Chăng, xã PT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1984;

Trú tại: Xóm Đậu 8A, xã MĐ, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh N, anh Đ đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 09/02/2023 Công an thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của nhân dân báo tin tại hồ câu Núi Trẽ thuộc xóm Đậu 8A, xã MĐ, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên có một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Khi tổ công tác đến đã phát hiện, bắt quả tang 05 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, gồm: Lưu Văn P, Trần Tiến L, Nguyễn Văn N, Trần Văn V và Nguyễn Văn H. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.120.000 đồng (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, 01 chiếc chăn màu hồng. Tạm giữ trên người Trần Tiến L 9.588.000 đồng, Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng. Tổ Công tác L biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/02/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PY đã ra quyết định trưng cầu giám định toàn bộ số tiền 6.120.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền thật hay tiền giả (Ký hiệu T).

Tại bản kết luận giám định số 413/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số tiền gửi giám định trong phong bì ký hiệu T là tiền thật.

Quá trình điều tra các đối tượng Lưu Văn P, Trần Tiến L, Nguyễn Văn N, Trần Văn V và Nguyễn Văn H khai nhận: Sáng ngày 09/02/2023 P, L, Nam đến hồ câu Núi Trẽ của anh Đào Xuân N ở xóm Đậu 8A, xã MĐ, thành phố PY để câu cá. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày P, L, Nam vào lán nghỉ của hồ câu để ăn mỳ tôm, khi ăn xong P, L, Nam cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Sau đó có Việt và H đến và cùng vào tham gia đánh bạc. Việc đánh bạc được các đối tượng quy ước cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá, chọn 36 lá từ A đến 9 của cả 4 chất, rô, cơ, bích, tép và loại bỏ các quân bài 10, J, Q, K ra khỏi bộ bài. Các đối tượng quy định một ván đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng, những người chơi sẽ so sánh điểm của những người cầm chương trong ván đánh bạc. Cụ thể: Chơi ván đầu tiên, cho một người ngẫu nhiên cầm chương, mỗi người chơi được người cầm chương chia lần lượt cho 3 lá bài ngẫu nhiên trong bộ bài, sau khi chia xong, mọi người lên bài rồi so sánh điểm với người cầm chương, điểm của bài là phần lẻ khi chia tổng điểm 3 lá bài của người chơi cho 10, nếu phần lẻ bằng 0 thì điểm sẽ bằng 10. Bài cao hơn là bài có điểm cao hơn sao với chương. Trường hợp khi so điểm với chương có số điểm bằng nhau, lúc này sẽ tiến hành so bài theo chất thứ tự lần lượt Rô, Cơ, Tép, Bích. Trường hợp có cùng điểm cùng chất cao giống nhau, lúc này người chơi sẽ tiến hành so sánh giá trị của các lá bài lớn nhất trong bộ bài, theo thứ tự từ A, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2. Trong ván chơi nếu người chơi có điểm 10 và cao bài hơn chương thì sẽ được cầm chương ở ván tiếp theo. Quá trình đánh bạc: Lưu Văn P khai mang theo 1.520.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị bắt P đang thắng nên có 3.070.000 đồng để trên chiếu bạc; Trần Tiến L khai mang theo 10.788.000 đồng và sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt L đang thua và còn lại 1.150.000 đồng để trên chiếu bạc, Nguyễn Văn N khai mang theo 500.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt Nam đang thua và còn lại 400.000 đồng

để trên chiếu bạc, Trần Văn Vkhai mang theo 1.700.000đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt Việt đang thua và còn lại 1.300.000đồng để trên chiếu bạc, Nguyễn Văn H khai mang theo 2.200.000đồng sử dụng 1.200.000đồng vào việc đánh bạc, số tiền 1.000.000đồng không sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt H đang thua và còn lại 200.000đồng để trên chiếu bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang như nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 6.120.000 đồng (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu trên chiếu bạc, 01 (một) chiếc chăn màu hồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo Lưu Văn P, Trần Tiến L, Nguyễn Văn N, Trần Văn V và Nguyễn Văn H đã nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và đều xác định thời gian đánh bạc tại lán nghỉ hồ câu Núi Trẽ của anh Đào Xuân N ở xóm Đâu 8A, xã MĐ, thành phố PY từ khoảng hơn 13 giờ đến khoảng 15 giờ ngày 09/02/2023 thì bị Công an thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 6.120.000 đồng (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 (một) chiếc chăn màu hồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài. Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Lưu Văn P sử dụng: 1.520.000đồng, Trần Tiến L sử dụng 1.200.000đồng, Nguyễn Văn N sử dụng 500.000đồng, Trần Văn V sử dụng 1.700.000đồng, Nguyễn Văn H sử dụng 1.200.000đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc anh Đào Xuân N chủ hồ câu không tham gia và không biết việc các bị cáo đánh bạc, không có ai thu tiền hồ lì, không có ai bỏ về trước và không ai bỏ chạy khi bị bắt. Số tiền 9.588.000đồng thu giữ trên người của L và 1.000.000đồng thu giữ trên người của H không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKSPY ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Văn Việt, Nguyễn Văn N, Lưu Văn P, Trần Tiến L và Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Việt, Nguyễn Văn N, Lưu Văn P, Trần Tiến L và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H); Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo Trần Văn Việt, Nguyễn Văn N, Lưu Văn P, Trần Tiến L và Nguyễn Văn H từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung mỗi bị cáo Trần Văn Việt, Lưu Văn P, Trần Tiến L và Nguyễn Văn H một khoản tiền từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nam vì bị cáo là hộ cận nghèo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc chăn màu hồng, cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu B ghi một bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.120.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Tạm giữ số tiền 9.588.000đồng thu giữ trên người của L và 1.000.000đồng thu giữ trên người của H để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Việt, P, L, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo N vì bị cáo là hộ cận nghèo.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo N phát biểu tranh luận: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ và các vấn đề khác đã đề nghị đối với bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bên không tranh luận đối đáp gì thêm.

Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người chứng kiến: Tại phiên tòa người chứng kiến anh Nam và Đông vắng mặt. Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Nam và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người chứng kiến đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Do háms lợi, muốn kiếm tiền một cách nhàn hạ mà không phải từ lao động chân

chính, nên trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến khoảng 15 giờ 09/02/2023 tại lán nghỉ hồ câu Núi Trẽ của anh Đào Xuân N thuộc xóm Đậu 8A, xã MĐ, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên các đối tượng: Lưu Văn P, Trần Tiến L, Nguyễn Văn N, Trần Văn V và Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đồng, thì bị Công an thành phố PY kiểm tra và bắt quả tang. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 6.120.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) trong đó Lưu Văn P sử dụng 1.520.000đồng, Trần Tiến L sử dụng 1.200.000đồng, Nguyễn Văn N sử dụng 500.000đồng, Trần Văn V sử dụng 1.700.000đồng và Nguyễn Văn H sử dụng 1.200.000đồng. Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của các bị cáo Lưu Văn P, Trần Tiến L, Nguyễn Văn N, Trần Văn V và Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn Việt, Nguyễn Văn N, Lưu Văn P, Trần Tiến L và Nguyễn Văn H về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

2...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Xong hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa P, cờ bạc là tệ nạn xã hội, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình. Do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo: Do các bị cáo háo hởi, muốn kiếm tiền một cách nhàn hạ, bất chính nên đã dẫn các bị cáo đến việc phạm tội.

[6]. Xét về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, không xác định được ai là người khởi xướng, các bị cáo đều là người thực hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo P, L, Nam là những người tham gia đánh bạc từ đầu, sau đó đến Việt và H tham gia đánh bạc sau cùng nên cần sắp xếp lại vị trí của các bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[7]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt: Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động, Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, các

bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên cho các bị được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có bố đẻ là người có công với Nước được tặng thưởng huân chương nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự: Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, lời thỉnh cầu của các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Nam, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa P mà không cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn có thể cải tạo các bị cáo thành người tốt và làm ăn lương thiện được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PY và người bào chữa cho bị cáo Nam đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung mỗi bị cáo P, L, Việt, H một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Nam là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc chăn màu hồng, cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu B ghi một bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 6.120.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc, các bị cáo sử dụng để đánh bạc, là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 9.588.000đồng (chín triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) thu giữ trên người của bị cáo L và 1.000.000đồng (một triệu đồng) thu giữ trên người của H: Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định các bị cáo L, H không sử dụng vào việc phạm tội lẽ ra cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và phải nộp án phí nộp ngân sách Nhà nước, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo P, L, Việt, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/ 2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đối với bị cáo Nam là hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nam.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12]. Về các vấn đề khác: Trong vụ án này anh Đào Xuân N là chủ hồ câu có lán để cho các bị cáo dùng làm nơi đánh bạc, quá trình điều tra xác định anh Nam không biết việc các bị cáo đánh bạc và cũng không hưởng lợi gì. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Nam là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố các bị Lưu Văn P, Trần Tiến L, Nguyễn Văn N, Trần Văn V và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt mỗi bị cáo Lưu Văn P, Trần Tiến L, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn P và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TC, giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã MĐ, giao bị cáo Trần Tiến L cho Ủy ban nhân dân xã PT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã BS, huyện SS, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt mỗi bị cáo Lưu Văn P, Trần Tiến L, Trần Văn V và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn N.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chăn màu hồng, cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu B ghi một bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính: 6.120.000đ (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tạm giữ Số tiền 9.588.000 đồng (Chín triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng) thu giữ trên người của bị cáo L và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ trên người của H để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố PY với Chi cục thi hành án dân sự thành phố PY ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Ủy nhiệm chi số 109 ngày 28 tháng 4 năm 2023).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ Điều 12, điểm a Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Trần Văn Việt, Lưu Văn P, Trần

Tiến L và Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nam.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- Công an thành phố PY;
- Thi hành án hs;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Chi cục THADS thành phố PY;
- UBND xã Bắc Sơn; MĐ, TC và PT;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy